

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN
HUYỆN ỦY TUẦN GIÁO**

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Số 1134-CV/HU

*V/v tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện
Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019
của Bộ Chính trị*

Kính gửi: UBND huyện Tuần Giáo.

Ngày 28/4/2020, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch 106-KH/TU về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (*gửi kèm công văn này*).

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất:

1. Giao UBND huyện nghiên cứu, tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế Ban Thường vụ Huyện ủy.
2. Dự thảo Kế hoạch gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) **trước ngày 15/5/2020.**

UBND huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- TTHU,
- Như trên,
- Lãnh đạo VPHU,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Văn Hùng

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 12/3/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 39/NQ-TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tập trung quán triệt, triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 12/3/2020 của Chính phủ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW thống nhất, đồng bộ; tạo chuyển biến tích cực trong đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, phân bổ, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, khắc phục những tồn tại, yếu kém của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

II- MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế; phát huy có hiệu quả giá trị của nguồn lực tài nguyên, môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư trong quản lý tài nguyên, môi trường, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2045**2.1. Đối với nguồn nhân lực**

- Đến năm 2025: Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 52% tổng số lao động.

- Đến năm 2035: Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 35% tổng số lao động. Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, có đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ.

- Đến năm 2045: Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 22% tổng số lao động. Tiếp tục phát triển năng lực đổi mới sáng tạo của đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ.

2.2. Đối với nguồn vật lực

- Đến năm 2025: Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, công cụ thúc đẩy quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Cấp phép thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế và hiệu quả đầu tư. Hình thành hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội và đô thị đồng bộ, từng bước hiện đại, hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách có tính lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đến năm 2035: Bảo đảm khoảng 90% diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên, môi trường và hệ thống thông tin giám sát tài nguyên của tỉnh. Bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng giao thông kết nối thuận tiện đến các vùng sâu, vùng xa trong tỉnh và giữa tỉnh với các tỉnh lân cận.

- Đến năm 2045: Chủ động ngăn ngừa, hạn chế tình trạng suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo tồn sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Hoàn thiện cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các tuyến đường bộ kết nối thông suốt các địa phương trong tỉnh và bằng đường cao tốc với các tỉnh lân cận.

2.3. Đối với nguồn lực về tài chính và ngân sách

Hàng năm, phân đấu thu ngân sách đạt và vượt dự toán Trung ương giao, phân đấu thu ngân sách năm sau tăng trưởng tối thiểu 10% so với năm trước; trong đó, tập trung khai thác các khoản thu ngân sách nhà nước về đất đai và khai thác tài sản công theo chỉ đạo của cấp trên; chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Từng bước thực hiện huy động vốn đầu tư dài hạn cho nền kinh tế.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đối với nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 23/3/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khóa XII về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, nhất là các ngành: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội,

Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và PTNT trong việc phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, coi nhiệm vụ phát triển nhân lực là một trong những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh. Trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị, tổ chức sự nghiệp công lập trong quản lý, sử dụng nhân lực. Phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa; gắn giáo dục nghề nghiệp với yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực và nhu cầu xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển dịch cơ cấu lao động để giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; đẩy mạnh việc đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác, gắn đào tạo với giải quyết việc làm.

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhân lực hiện đang làm việc và nhu cầu nhân lực trong các năm tới của các ngành, các địa phương để có định hướng phân bổ lao động hợp lý về trình độ, cơ cấu ngành nghề phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh trong các giai đoạn.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động và dịch vụ về đào tạo, tìm kiếm, giới thiệu việc làm. Khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thị trường lao động từ khâu tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm trong tỉnh, trong và ngoài nước cho người lao động.

- Đổi mới công tác quản lý và phương thức hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức quần chúng, xã hội, nghề nghiệp... trong phát triển nguồn nhân lực; phát triển mạnh hệ thống thông tin đại chúng, mở rộng cơ hội và tăng cường năng lực cho người dân tiếp cận thông tin, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí, có cuộc sống tinh thần lành mạnh nhằm nhanh chóng tái tạo, phát triển năng lực làm việc và khả năng sáng tạo của mỗi người.

- Thực hiện giám sát xã hội, bảo đảm vai trò giám sát của cộng đồng; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc giám sát chất lượng đào tạo nhân lực.

2. Đối với nguồn vật lực

2.1. Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

- Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế của các nguồn tài nguyên khoáng sản để quy hoạch, quản lý và khai thác có hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thăm dò, đánh giá tiềm năng nước mặt và nước ngầm; ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm nguồn nước. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải và chất thải, các vấn đề liên quan đến môi trường ở đô thị và nông thôn. Tăng cường năng lực dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo bước chuyển mạnh mẽ đồn điền đổi thửa ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn; liên kết với doanh nghiệp, phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn, công nghệ cao.

- Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, kết hợp hoạt động bảo vệ, khai thác rừng với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái; phát triển bền vững diện tích rừng hiện có và diện tích rừng được tạo mới. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng; phát huy lợi thế kinh tế từ rừng và đất lâm nghiệp, nâng cao thu nhập và đời sống của người làm lâm nghiệp; phấn đấu đưa lâm nghiệp trở thành ngành có đóng góp quan trọng cho nền kinh tế của tỉnh.

2.2. Đối với nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tăng cường huy động nguồn lực đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng kết cấu hạ tầng.

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, sớm hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm như: Dự án Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Điện Biên; triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính của tỉnh; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị mới trục đường 60m, các đô thị mới ở Thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên, các dự án nâng cấp các tuyến Quốc lộ; Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030; Quy hoạch Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang...

- Nghiên cứu đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, nhằm xác định những nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

- Tăng cường công tác thẩm định đầu tư, đặc biệt là các dự án đầu tư công, loại trừ ngay từ khâu thẩm định các dự án kém hiệu quả về kinh tế - xã hội. Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, chấm dứt đầu tư các dự án kém hiệu quả, tập trung, ưu tiên nguồn lực đầu tư các công trình có tính cấp bách, trọng điểm, các

công trình kết cấu hạ tầng bảo đảm tính đồng bộ, tính kết nối nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng, nhất là người đứng đầu trong xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội.

3. Đối với nguồn lực về tài chính và ngân sách

- Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; quan tâm nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu, chuyển giả và nợ đọng thuế; thực hiện thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất theo đúng quy định, hạn chế thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước từ đất đai.

- Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước.

- Quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ.

- Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công ở trên địa bàn tỉnh. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

- Vận hành tốt cơ chế quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; khuyến khích, hỗ trợ thực hiện xã hội hoá đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về an toàn kho quỹ, đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trên địa bàn, kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, giảm thiểu rủi ro mất an toàn kho quỹ.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 12/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch này; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh chỉ đạo, rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất, đồng thời, xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH1.



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 27 tháng 04 năm 2020

TỔNG HỢP Ý KIẾN

tham gia vào dự thảo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khóa XIII và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy đã có Công văn số 1308-CV/VPTU, ngày 16/4/2020 về việc xin ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào các dự thảo kế hoạch của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị.

Đến thời điểm tổng hợp ý kiến ngày 24/4/2020, Văn phòng Tỉnh ủy đã nhận được 08 ý kiến tham gia vào các dự thảo Kế hoạch, trong đó:

1. Nhất trí với các dự thảo 06 đồng chí, gồm các đồng chí: Mùa A Sơn, Lê Thành Đô, Phạm Phú Duẩn, Lò Văn Phương, Phạm Bá Lung, Nguyễn Đức Vương.
2. Ý kiến tham gia chỉnh sửa dự thảo: 02 đồng chí (đ/c Giảng Thị Hoa, Lò Văn Mừng). Cụ thể:

TT	Người tham gia	Nội dung tham gia	VP tiếp thu
1	Đ/c Giảng Thị Hoa	1- Chỉnh sửa lỗi số hiệu văn bản tại trang 2; đảo nội dung (2) và (3) trong phần IV- Tổ chức thực hiện 2- Tại trang 2, mục tiêu đến 2035, nội dung "Phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, có đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ." Đồng chí đề nghị cần đánh giá số lượng, chất lượng đội ngũ này xác định mục tiêu cho chuẩn xác.	Văn phòng đã tiếp thu, chỉnh sửa đầy đủ. Văn phòng tham mưu đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Mục tiêu của kế hoạch đặt ra rất dài đến 2035 và 2045; trong khi đó Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh về phát triển đội ngũ nhân lực đến năm 2020 chưa được đánh giá tổng kết, để có căn cứ, định hướng, mục tiêu cụ thể. - Đề cụ thể hóa mục tiêu trên; trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh; trong nội dung tổ chức thực hiện đã giao BCS đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch thực hiện hằng năm, từng giai đoạn là hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế trong từng giai đoạn của tỉnh.

TT	Người tham gia	Nội dung tham gia	VP tiếp thu
2	Đ/c Lò Văn Mùng	<p>1- Cần xác định rõ hơn những nhiệm vụ phải thực sự thường xuyên cho thống nhất trong kế hoạch từng nguồn lực.</p> <p>2- Tại mục IV- Tổ chức thực hiện, khổ 1, trang 6 bỏ cụm từ “tổ chức đảng”.</p> <p>3- Tại trang 5, khổ 3, dòng 2 (từ dưới lên), để nghị sửa cụm từ “Nghiên cứu xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công” thành “Nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công”.</p>	<p>- Văn phòng đã xuất giữ nguyên như dự thảo, vì việc xây dựng quy chế là không cần thiết.</p> <p>Công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công hiện nay đang tổ chức thực hiện theo Luật tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017, Nghị định số 165/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.</p> <p>HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội,.....</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tạo cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p>